

Số: 11 /NQ-HĐND

Dầu Giây, ngày 23 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ DẦU GIÂY
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021-2026 - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-STC ngày 11/7/2025 của Sở Tài chính v/v giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2025 (sau sắp xếp);

Xét Tờ trình số 23.9./TTr-UBND ngày 21./7/2025 của UBND xã về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025, như sau:

Dự toán thu – chi ngân sách năm 2025:

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn: 10.670 triệu đồng.

Dự toán thu được giao: 10.670 triệu đồng.

2. Thu ngân sách địa phương: 232.597 triệu đồng.

- Các khoản thu theo tỷ lệ điều tiết: 5.670 triệu đồng.

+ Các khoản thu được hưởng 100%: 1.900 triệu đồng.

+ Các khoản thu được hưởng điều tiết:	3.770 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh:	204.653 triệu đồng.
+ Thu bổ sung cân đối:	204.653 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025:	19.943 triệu đồng.
- Thu kết dư:	2.331 triệu đồng.
3. Dự toán chi NSDP năm 2025:	232.597 triệu đồng.
- Chi đầu tư (nguồn năm 2024 chuyển sang):	9.795 triệu đồng.
- Chi thường xuyên:	209.722 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề:	160.806 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp KH-CN:	300 triệu đồng.
+ Chi an ninh - quốc phòng:	9.738 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp y tế (chi BHYT):	1.384 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp VH-TT:	224 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:	136 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp thể dục thể thao:	156 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường:	1.127 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp kinh tế:	656 triệu đồng.
+ Chi quản lý hành chính:	29.257 triệu đồng.
+ Chi đảm bảo xã hội:	3.096 triệu đồng.
+ Chi khác ngân sách:	2.842 triệu đồng.
- Dự phòng:	4.200 triệu đồng.
- Nguồn CCTL dành chi thôi việc theo NĐ 178, NĐ 67:	8.880 triệu đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND xã căn cứ các quy định pháp luật tài chính hiện hành để tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp HĐND xã. Trong quá trình thực hiện khi cần thiết điều chỉnh dự toán, UBND xã báo cáo Thường trực HĐND để thống nhất trong điều hành và trình HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các Đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện

vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 23./...7./2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND Tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã, các ban HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban ngành xã;
- UB.MTTQ xã;
- Trưởng các ấp;
- Chánh, Phó Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT.

[Signature]

CHỦ TỊCH



Cao Tiến Sỹ

TỜ TRÌNH

Về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025

Kính gửi: HĐND xã Dầu Giây

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-STC ngày 11/7/2025 của Sở Tài chính v/v giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2025 (sau sắp xếp);

I. Nguyên tắc xác định dự toán thu, chi NSDP năm 2025 sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã:

1. Nguyên tắc xác định chung:

Dự toán thu, chi ngân sách xã được xây dựng trên cơ sở kế thừa nguyên trạng số thu, chi ngân sách của 4 xã trước khi sáp nhập và đã được UBND tỉnh giao dự toán. Ngoài ra thực hiện điều chỉnh bổ sung thêm nguồn chi từ nguồn kết dư và chuyển nguồn của 4 xã từ năm 2024 chuyển sang.

2. Nguyên tắc phân bổ thu, chi sau sáp nhập:

2.1 Thu cân đối ngân sách:

- Theo dự toán tỉnh giao trên cơ sở cộng số thu 4 xã trước sắp xếp.

2.2. Phân bổ chi ngân sách năm 2025 dựa trên cơ sở chỉ tiêu, định mức UBND tỉnh giao cho xã.

Đối với chi thường xuyên UBND xã phân bổ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và theo dự toán tỉnh giao. Ngoài ra, thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị cụ thể:

Sự nghiệp giáo dục đào tạo: Dựa trên số dự toán tỉnh giao và số kinh phí đã giao cho từng trường trước khi sắp nhập thực hiện phân bổ đảm bảo bằng số dự toán chi sự nghiệp giáo dục đào tạo bằng với số dự toán được giao theo Nghị quyết 40/NQ-HĐND.

Sự nghiệp An ninh - Quốc phòng, Văn hóa Thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao, Bảo vệ Môi trường, Kinh tế: Phân bổ dựa theo số dự toán được giao đầu năm và số bổ sung trong năm của 4 xã trước khi sắp xếp.

Sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình: Phân bổ dựa theo số kinh phí chi mua bảo hiểm y tế đã cấp cho các xã, thị trấn trước sắp xếp và dự ước thêm số chi mua bảo hiểm y tế quý III.

Chi quản lý hành chính: Các khoản lương và khoản chi hoạt động: Giao bằng số chênh lệch giữa lương, hoạt động thực tế của đơn vị và số lương, khoản chi hoạt động còn thiếu của các biên chế cấp huyện được bố trí về làm việc cấp xã. Đối với phần dự toán thiếu sẽ thực hiện phân bổ tiếp sau khi có nguồn bổ sung từ ngân sách tỉnh.

- Ngoài ra Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng HĐND bố trí thêm kinh phí hoạt động khác từ nguồn kinh phí tự chủ, nguồn bổ sung có mục tiêu chuyển từ năm 2024 sang năm 2025 thực hiện, nguồn chi khác để đảm bảo nguồn chi phụ cấp cấp ủy, phụ cấp Đại biểu HĐND và các hoạt động khác phát sinh.

- Khối Mặt trận tổ quốc và các tổ chức xã hội: ngoài lương và khoản chi hoạt động, bố trí thêm 100 triệu đồng từ nguồn chi khác để đảm bảo nguồn chi cho các chi hội trực thuộc khối.

Chi đảm bảo xã hội: Ngoài định mức dựa theo số giao dự toán đầu năm và số bổ sung trong năm (chi phí hỏa táng) của 4 xã trước khi sắp xếp, bố trí thêm 2.940 triệu đồng để đảm bảo nguồn chi cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

Chi cho các cán bộ không chuyên trách: Bố trí kinh phí chi cho cán bộ không chuyên trách tại xã, ấp trước sắp xếp (dự theo số liệu báo cáo tại các xã trước sắp xếp) để có nguồn phân bổ cho các đơn vị khi có danh sách cụ thể các cán bộ không chuyên trách được phân về làm việc tại các đơn vị.

Chi khác ngân sách: Đảm bảo có nguồn cho công tác điều hành kinh phí phát sinh các nhiệm vụ chi cấp thiết chưa bố trí.

Nguồn cải cách tiền lương:

- Bố trí nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên và 70% tăng thu ngân sách xã chuyển nguồn từ 2024 sang năm 2025 của 4 xã trước khi sắp xếp để dành nguồn chi trợ cấp thôi việc cho các đối tượng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn Cải cách tiền lương của xã là: 1.039 triệu đồng.

UBND xã Dầu Giây trình HĐND xã Dầu Giây về việc dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025, với các nội dung như sau:

II. Dự toán thu – chi ngân sách năm 2025:

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn: 10.670 triệu đồng.

Dự toán thu được giao:	10.670 triệu đồng.
2. Thu ngân sách địa phương:	232.597 triệu đồng.
- Các khoản thu theo tỷ lệ điều tiết:	5.670 triệu đồng.
+ Các khoản thu được hưởng 100%:	1.900 triệu đồng.
+ Các khoản thu được hưởng điều tiết:	3.770 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh:	204.653 triệu đồng.
+ Thu bổ sung cân đối:	204.653 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025:	19.943 triệu đồng.
- Thu kết dư:	2.331 triệu đồng.

3. Dự toán chi NSDP năm 2025:

- Chi đầu tư (nguồn năm 2024 chuyển sang):	9.795 triệu đồng.
- Chi thường xuyên:	209.722 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề:	160.806 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp KHCN:	300 triệu đồng.
+ Chi an ninh - quốc phòng:	9.738 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp y tế (chi BHYT):	1.384 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp VHTT:	224 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:	136 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp thể dục thể thao:	156 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường:	1.127 triệu đồng.
+ Chi sự nghiệp kinh tế:	656 triệu đồng.
+ Chi quản lý hành chính:	29.257 triệu đồng.
+ Chi đảm bảo xã hội:	3.096 triệu đồng.
+ Chi khác ngân sách:	2.842 triệu đồng.
- Dự phòng:	4.200 triệu đồng.
- Nguồn CCTL dành chi thôi việc theo NĐ 178, NĐ 67:	8.880 triệu đồng.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước hiện hành, UBND xã lập Tờ trình về việc thảo Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025, kính trình HĐND xã khóa I kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề) xem xét quyết định./. *59*

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND Tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Thường trực Đảng ủy;
 - Thường trực HĐND xã;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
 - Hai ban HĐND xã;
 - Các vị đại biểu HĐND xã;
 - Chánh, phó VP HĐND&UBND xã;
 - Lưu: VT, KT.
- 100*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Mai Văn Hiền
Mai Văn Hiền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
UBND XÃ DẦU GIẤY

(Kèm theo Tờ trình số 239 /TTr-UBND ngày 21 / 7 /2025 của UBND xã Dầu Giây)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ điều tiết	Dự toán năm 2025	Ghi chú
A	Tổng thu ngân sách cấp xã		10.670	
I	Nhiệm vụ thu ngân sách cấp xã		10.670	
1	Thuế công thương nghiệp, NQD		3.970	
	- Thuế GTGT	59%	3.940	
	- Thuế TTĐB	59%	30	
2	Lệ phí trước bạ (Đất)	50%	2.855	
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100%	980	
4	Phí và lệ phí	100%	650	
6	Thuế thu nhập cá nhân từ hộ KD		1.945	
7	Thu khác	100%	270	
II	Các khoản thu được để lại qua NS			
B	Tổng thu ngân sách địa phương		232.597	
I	Các khoản thu cân đối ngân sách xã		210.323	
1	Các khoản thu theo tỷ lệ		5.670	
	Thu xã hưởng 100%		1.900	
	Thu xã hưởng tỷ lệ		3.770	
2	Tiết kiệm 10%			
3	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh		204.653	
II	Thu chuyển nguồn		19.943	
III	Thu kết dư		2.331	



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 239 /TTr-UBND ngày 21 / 7 /2025 của UBND xã Dầu Giây)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Đơn vị sử dụng	Biên chế năm 2025	Dự toán năm 2025 (theo NQ40)	Chuyển nguồn xã	Kết dư	Tổng dự toán năm 2025
	Tổng chi NSDP		0	210.323	19.943	2.331	232.597
A	Chi cân đối NSDP		0	210.323	19.943	2.331	232.597
I	Chi đầu tư:			0	9.658	137	9.795
II	Chi thường xuyên:			206.123	1.405	2.194	209.722
1	Chi SN giáo dục đào tạo và dạy nghề			160.806	0	0	160.806
1.1	Chính sách về Giáo dục						0
1.2	Các trường			160.806	0	0	160.806
1.2.1	Trường Mầm non Dầu Giây			4.321			4.321
1.2.2	Trường Mầm non Hoa Cúc			3.511			3.511
1.2.3	Trường Mầm non Hoa Mai			5.490			5.490
1.2.4	Trường Mầm non Hướng Dương			4.413			4.413
1.2.5	Trường Mầm non Lộ 25			5.454			5.454
1.2.6	Trường Mầm non Sơn Ca			7.528			7.528
1.2.7	Trường Mầm non Tuổi Ngọc			5.935			5.935
1.2.8	Trường Mầm non Hòa Mĩ			4.793			4.793
1.2.9	Trường Tiểu học Hưng Lộc			8.018			8.018
1.2.10	Trường Tiểu học Phan Bội Châu			9.821			9.821
1.2.11	Trường Tiểu học Trần Bình Trọng			13.237			13.237
1.2.12	Trường Tiểu học Xuân Thạnh			7.651			7.651
1.2.13	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân			6.326			6.326
1.2.14	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ			11.010			11.010
1.2.15	Trường THCS Lý Tự Trọng			10.879			10.879
1.2.16	Trường THCS Ngô Quyền			12.201			12.201
1.2.17	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh			10.065			10.065
1.2.18	Trường TH&THCS Hùng Vương			16.703			16.703
1.2.19	Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo			13.450			13.450
2	Chi SN KHCN	PVHXH		300			500
3	Chi An ninh - Quốc phòng địa phương	HĐND-UBND		9.738	0	0	9.738
	- Chi giữ gìn an ninh			4.299			4.299
	- Chi quốc phòng địa phương			5.439			5.439
4	Chi SN Y tế, dân số và gia đình (Mua BHYT)	PVHXH		1.384			1.384
5	Chi sự nghiệp Văn hóa Thông tin	TTDVTH		224			224
6	Chi SN phát thanh truyền hình	TTDVTH		136			136
7	Chi sự nghiệp Thể dục thể thao	TTDVTH		156			156
8	Chi SN Bảo vệ Môi trường	PKT		600	527		1.127
9	Các hoạt động Kinh tế			656			456
10	Chi quản lý hành chính			28.379	878	0	29.257
10.1	Khối Đảng		33	2.290	526	0	2.816
	- VP Đảng ủy		29	1.855	526	0	2.381
	QLNN (Biên chế)			948			948
	Hoạt động QLNN			407			407
	Hoạt động VP			500	526	0	1.026

TT	Nội dung các khoản chi	Đơn vị sử dụng	Biên chế năm 2025	Dự toán năm 2025 (theo NQ40)	Chuyển nguồn xã	Kết dư	Tổng dự toán năm 2025
	- Trung tâm Chính trị		4	435	0	0	435
	QLNN (Biên chế)			313			313
	Hoạt động QLNN			122			122
10.2	Khối MTTQ và các tổ chức XH		15	759	0	0	759
	QLNN (Biên chế)			461			461
	Hoạt động QLNN			198			198
	Hoạt động Khác			100	0	0	100
10.3	Khối Chính quyền		97	4.914	352	0	5.266
	- VP HĐND-UBND		23	1.751	352	0	2.103
	QLNN (Biên chế)			556			556
	Hoạt động QLNN			219			219
	Hoạt động VP khác			976	352	0	1.328
	- Phòng Kinh tế		21	905	0	0	905
	QLNN (Biên chế)			649			649
	Hoạt động QLNN			256			256
	Hoạt động khác			0	0	0	0
	- Phòng Văn hóa - Xã hội		19	759	0	0	759
	QLNN (Biên chế)			532			532
	Hoạt động QLNN			227			227
	- Trung tâm phục vụ hành chính công		16	988	0	0	988
	QLNN (Biên chế)			684			684
	Hoạt động QLNN			304			304
	- Trung tâm dịch vụ tổng hợp		18	511	0	0	511
	QLNN (Biên chế)			409			409
	Hoạt động QLNN			102			102
	Dự toán QLHC đã chi 6 tháng đầu năm			16.274			16.274
10.4	Không chuyên trách			4.142	0	0	4.142
	Không chuyên trách xã			2.289			2.289
	Không chuyên trách ấp			1.853			1.853
11	Chi đảm bảo xã hội	PVHXXH		3.096			3.096
12	Chi khác ngân sách			648	0	2.194	2.842
	Chi khác ngân sách			483		2.194	2.677
	10% tiết kiệm theo NQ173			165		0	165
III	Dự phòng			4.200			4.200
IV	Nguồn CCTL dành chi thôi việc theo NĐ 178				8.880		8.880
B	Chi ngoài cân đối						
1	Chi đầu tư XD CB						
2	Chi quản lý qua Ngân sách						